**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH LONG AN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48 /2020/QĐ-UBND *Long An, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chí xét duyệt**

**hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh**

**Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND**

**ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh**

# ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Công chứng ngày 20/6/2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 4028/TTr-STP ngày 30/11/2020.*

# QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Long An được ban hành kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh Long An.

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Thực hiện đúng các nội dung đã nêu tại Đề án thành lập Văn phòng công chứng trong thời hạn ít nhất 12 tháng kể từ ngày được Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động”.

2. Sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 5:

“b) Về kinh nghiệm của công chứng viên: 20 điểm

- Có thời gian công tác pháp luật từ 10 năm trở lên: 01 điểm.

- Công chứng viên đã từng hành nghề với tư cách công chứng viên, số điểm được tính như sau:

+ Dưới 05 năm: 01 điểm.

+ Từ 05 năm đến dưới 10 năm: 02 điểm.

+ Từ 10 năm trở lên: 04 điểm.

Công chứng viên làm việc theo chế độ hợp đồng được tính bằng 50% số điểm của công chứng viên hợp danh.”

3. Bổ sung điểm c, khoản 1 Điều 5:

**“**c) Kinh nghiệm quản lý Văn phòng công chứng:04 điểm.

Trưởng Văn phòng công chứng từng là Trưởng tổ chức hành nghề công chứng, số điểm được tính như sau:

- Từ 01 năm đến dưới 03 năm: 01 điểm.

- Từ 03 năm đến dưới 05 năm: 02 điểm.

- Từ 05 năm trở lên: 04 điểm.”

4. Sửa đổi điểm b, khoản 1 Điều 6:

“b) Trụ sở Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện có từ 01 đến 02 Văn phòng công chứng: 15 điểm.”

5. Sửa đổi khoản 2 Điều 10:

“2. Công chứng viên chấm dứt tư cách thành viên hợp danh của Văn phòng công chứng chưa đủ 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 và bố cục lại như sau:

“1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm tra việc thực hiện Đề án thành lập Văn phòng công chứng trước khi cấp Giấy đăng ký hoạt động, nếu không đảm bảo các nội dung nêu tại Đề án thì từ chối giải quyết.

2. Trường hợp Văn phòng công chứng thay đổi địa chỉ trụ sở hoạt động khác đơn vị hành chính cấp huyện thì phải đáp ứng các tiêu chí như đối với trường hợp thành lập Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện nơi Văn phòng công chứng chuyển trụ sở đến.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời thông tin về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp”.

**Điều 2.** Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021.

Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng đã tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được giải quyết theo Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/6/2019 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Kiến Tường, thành phố Tân An và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;

- Bộ Tư pháp;

- Cục KTVBQPPL- BTP;

- Cục Công tác phía Nam- BTP;

- TT. Tỉnh Ủy; TT. HĐND tỉnh;

- CT, PCT. UBND tỉnh;

- Cổng thông tin điện tử tỉnh;

- Công báo tỉnh;

- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**